

Số: /BC-UBND

Tân Linh, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả quản lý, hoàn thiện tiêu chí bảo vệ môi trường Làng nghề, làng nghề chè truyền thống trên địa bàn xã Tân Linh

Thực hiện Công văn số 370/CV-NN ngày 23/10/2023 của Phòng Nông nghiệp huyện Đại Từ về việc báo cáo kết quả hoàn thiện tiêu chí bảo vệ môi trường làng nghề trên địa bàn huyện; thiện công tác về quản lý, phát triển làng nghề, làng nghề chè truyền thống trên địa bàn xã Tân Linh tác bảo vệ môi trường trên địa bàn.

UBND xã Tân Linh báo cáo tình hình và kết quả cụ thể như sau:

1. Biểu 1: Tổng hợp kết quả rà soát hoàn thiện tiêu chí môi trường đối với các làng nghề, làng nghề truyền thống.

(Có biểu kèm theo)

2. Biểu 2: Tổng hợp báo cáo tình hình hoạt động Làng nghề.

(Có biểu kèm theo)

Trên đây là báo cáo của UBND xã Tân Linh về công tác quản lý hoạt động của làng nghề, làng nghề chè truyền thống trên địa bàn xã Tân Linh./.

Nơi nhận:

- Phòng NNPTNT huyện;
- Đảng ủy, TTHĐND xã;
- BCĐ-BQL NTM xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Anh Tuấn

Biểu số 01

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ RÀ SOÁT HOÀN THIỆN TIÊU CHÍ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI CÁC LÀNG NGHỀ, LÀNG NGHỀ
TRUYỀN THỐNG**

(Thực hiện theo Công văn số:370/CV-NN ngày 23 tháng 10 năm 2023 của phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Đại Từ)

STT	Tên Làng nghề	Kết quả hoàn thiện tiêu chí về môi trường			Ghi chú
		Phương án BVMT (Số Quyết định, ngày phê duyệt..)	Thành lập Đội tự quản về bảo vệ môi trường (Số Quyết định, ngày phê duyệt..)	Hạ tầng bảo vệ môi trường	
1	Làng nghề chè truyền thống xóm 11	Giấy xác nhận đăng ký ĐA bảo vệ môi trường đơn giản Số 09/UBND-TNMT ngày 15/4/2016	Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 22/3/2016	Hệ thống bể, thùng chứa, diêm đề vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các nương chè; trong thu hái, chế biến, bảo quản chè (trà) các hộ gia đình cơ quan có dụng cụ, vật tư bảo đảm an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường.	
2	Làng nghề chè xóm 10	Giấy xác nhận đăng ký ĐA bảo vệ môi trường đơn giản Số 10/UBND-TNMT ngày 15/4/2016	Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 22/3/2016		
3	Làng nghề chè xóm 3	Quyết định số 2678/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	Quyết định số 73/QĐ-UBND ngày 07/5/2019		
4	Làng nghề chè xóm 12	Quyết định số 2679/QĐ-UBND ngày 18/6/2019	Quyết định số 74/QĐ-UBND ngày 07/5/2019		
5	Làng nghề chè xóm 6	Quyết định số 5446/QĐ-UBND ngày 21/10/2020	Quyết định số 254/QĐ-UBND ngày 05/10/2020		

BIỂU 2. TỔNG HỢP BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG LÀNG NGHỀ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TÂN LINH

TT	Tên làng nghề	Địa chỉ (xóm)	Năm công nhận	BQL làng nghề			Số lao động làm nghề		Tổng diện tích sản xuất (ha)	Doanh thu làng nghề/năm (tr.đồng)	Kết quả đầu tư, hỗ trợ đã triển khai
				Số người	Họ và tên	Chức vụ	Tổng số	Trong đó: Số lao động thường xuyên			
A	B	C	D	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Làng nghề chè xóm 3	Xóm 3	2019	04	Hoàng Tiến Chung	Trưởng BQL	226	226	57	1.500	Hỗ trợ công làng nghề; giống 2,272ha; cấp giấy chứng nhận vietgap 8,2ha.
2	Làng nghề chè xóm 6	Xóm 6	2020	05	Nguyễn Quang Thanh	Trưởng BQL	254	254	130	3.412	Hỗ trợ công làng nghề; giống 3,0ha; cấp giấy chứng nhận vietgap 20,4ha; hệ thống tưới 5,004ha.
3	Làng nghề chè xóm 10	Xóm 10	2016	04	Phạm Thế Anh	Trưởng BQL	224	224	43	1.128	- Hỗ trợ công làng nghề; giống 6,872ha; cấp giấy chứng nhận vietgap 5,99ha; - Đang đầu tư hỗ trợ 02 trạm bơm; 02 trạm biến áp; bể chứa nước 05 bể; đường ống tưới cấp 1: 1.445,5m; đường ống tưới cấp 2: 545,6m; đường giao thông 3.368m.
4	Làng nghề chè truyền thống xóm 11	Xóm 11	2016	05	Nguyễn Văn Định	Trưởng BQL	190	190	60	1.575	Hỗ trợ giống 2,87ha; cấp giấy chứng nhận vietgap 34,2ha.
5	Làng nghề chè xóm 12	Xóm 12	2019	05	Bùi Văn Quân	Trưởng BQL	205	205	31	815	Hỗ trợ giống 3,112ha; cấp giấy chứng nhận vietgap 14,278ha.